

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *15* /2020/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày *31* tháng *8* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước
về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 tháng 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1367/TTr- SNN ngày 19 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2020 và thay thế Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn đập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có

đập, hồ chứa thủy lợi và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH QB;
- VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KT (02 bản). LCT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phong

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước
về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2020/QĐ-UBND ngày 31 / 8 /2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định phân công, phân cấp một số nội dung về trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Các nội dung quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi (Sau đây viết tắt là Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Mục tiêu, nguyên tắc quản lý

1. Mục tiêu

a) Phân định rõ trách nhiệm, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm trong quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi của các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thống nhất quản lý, kịp thời xử lý các sự cố xảy ra, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

2. Nguyên tắc: Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi phải tuân thủ các nguyên tắc quản lý sau đây:

a) Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy lợi là ưu tiên cao nhất trong xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ hồ chứa thủy lợi;

b) Công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong quá trình xây dựng và quản lý khai thác;

c) Bảo đảm tính chủ động trong quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

Chương II

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ

Điều 4. Trách nhiệm của UBND các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi lớn, hồ chứa thủy lợi vừa mà việc khai thác, bảo vệ liên quan đến 02 huyện, thành phố, thị xã trở lên, trừ hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên;

b) Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa và đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 huyện, thành phố, thị xã trở lên, trừ đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi vừa trên địa bàn, trừ hồ chứa thủy lợi vừa mà việc khai thác, bảo vệ liên quan đến 02 huyện, thành phố, thị xã trở lên;

b) Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ trên địa bàn trừ đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 huyện, thành phố, thị xã trở lên;

c) Chỉ đạo, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP;

d) Chỉ đạo phòng chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, thẩm định các nội dung phân cấp tại Quy định này và theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP; chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, khai thác hồ chứa thủy lợi nhỏ trên địa bàn lập, công bố công khai quy trình vận hành. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

e) Chỉ đạo, đôn đốc các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Tổng hợp báo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 10 tháng 4 hàng năm;

f) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi có nguy cơ mất an toàn trên địa bàn;

g) Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, thẩm định; trình UBND cấp huyện phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định

an toàn đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ trên địa bàn trừ đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ mà việc khai thác và bảo vệ có liên quan đến 02 huyện, thành phố, thị xã trở lên;

h) Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước về đập, hồ chứa thủy lợi khác theo quy định của pháp luật về thủy lợi.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định danh mục đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa, nhỏ trên địa bàn tỉnh, trừ đập, hồ chứa thủy lợi quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của tỉnh và đập, hồ chứa thủy lợi xây dựng trên địa bàn không phân biệt nguồn vốn đầu tư, trừ đập, hồ chứa thủy lợi quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 8 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP;

c) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi lớn, hồ chứa thủy lợi vừa mà việc khai thác, bảo vệ liên quan đến 02 huyện, thành phố, thị xã trở lên, trừ hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên;

d) Đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 4 hằng năm;

e) Đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa và đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 huyện, thành phố, thị xã trở lên trừ đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên;

f) Tổ chức xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập hồ chứa thủy lợi trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, trừ bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn 02 tỉnh trở lên; trường hợp các tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng hoặc được chuyển giao sở hữu đập, hồ chứa nước, thì các tổ chức, cá nhân đó phải xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của một đập;

g) Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước khác theo quy định của pháp luật về thủy lợi.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí chi đầu tư công trung hạn 05 năm, hằng năm để xử lý đập, hồ chứa thủy lợi xung yếu, cấp bách và thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc nhiệm vụ chi của địa phương; kinh phí cứu hộ và xử lý khắc phục sự cố đập, hồ chứa thủy lợi; kinh phí thực hiện các quy định khác của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí chi đầu tư công trung hạn 05 năm, hằng năm để xử lý đập, hồ chứa thủy lợi xung yếu, cấp bách và thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện trách nhiệm về bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi theo qui định của Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này và các quy định của pháp luật liên quan khác.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tham mưu xử lý các vi phạm theo quy định.

Điều 7. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ hàng năm thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục báo cáo định kỳ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát

Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình và thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu đối với các đập, hồ chứa thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm tổng hợp, báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định tại Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục báo cáo định kỳ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình.

Trong quá trình thực hiện, có phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phong

